

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**  
**PHÒNG THÔNG TIN XÚC TIẾN TM & ĐT**

**NHIỆM VỤ:**  
**“THU THẬP, TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP**  
**THÔNG TIN PHỤC VỤ TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH UKVFTA”**  
**NĂM 2023**

**BÁO CÁO**  
**VỀ TÌNH HÌNH GIAO THƯƠNG ĐỐI VỚI**  
**NGÀNH HÀNG RAU QUẢ TRONG UKVFTA**  
**THÁNG 10/2023**

**Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương**

**Cơ quan chủ trì: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại**

**Năm 2023**

## MỤC LỤC

TÓM TẮT .....	4
1. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM TRONG UKVFTA.....	5
1.1. Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Vương quốc Anh.....	5
1.2. Tình hình chung về xuất khẩu rau quả của Việt Nam.....	6
2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI VÀ THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH.....	7
2.1. Thị trường rau quả tại Vương quốc Anh.....	7
2.1.1. Giá rau quả tại thị trường Vương quốc Anh trong tháng 10/2023.....	7
2.1.2. Các nhà bán lẻ tại Vương quốc Anh đang tìm kiếm hợp đồng dài hạn trong lĩnh vực trái cây mềm.....	9
2.1.3. Thống kê lượng quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh hàng tuần.....	10
2.2. Tình hình nhập khẩu rau quả của Vương quốc Anh.....	12
2.2.1. Tổng nhập khẩu rau quả.....	12
2.2.2. Thị trường nhập khẩu rau quả.....	12
2.3. Tình hình xuất khẩu rau quả của Vương quốc Anh.....	25
2.3.1. Tổng xuất khẩu rau quả.....	25
2.3.2. Thị trường xuất khẩu rau quả.....	30
3. DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU RAU QUẢ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH....	38
4. CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH HÀNG RAU QUẢ TẠI VƯƠNG QUỐC ANH.....	39
4.1. Thông tin cụ thể về sản phẩm theo “Khung Thỏa thuận Windsor” từ ngày 1 tháng 10 năm 2023.....	39
4.2. Bỏ yêu cầu thông báo trước cho hàng hóa từ Liên minh Châu Âu (EU) có mức độ rủi ro thấp từ ngày 17 tháng 11 năm 2023.....	41

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh tới tháng 9/2023 .....	5
Biểu đồ 2: Tỷ trọng của rau quả xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong tổng rau quả của Việt Nam xuất khẩu ra thế giới tới tháng 9/2023 .....	6
Biểu đồ 3: Tổng số quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh hàng tuần trong tháng 10 năm 2023.....	11
Biểu đồ 4: Tỷ lệ phần trăm hàng tuần của tổng số quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh trong tháng 10 năm 2023.....	12
Biểu đồ 5: Giá trị nhập khẩu mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh tới tháng 8/2023 .....	18
Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường cung cấp mã HS20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) nhập khẩu vào Vương quốc Anh tháng 8 và 8 tháng năm 2023 .....	20
Biểu đồ 7: Giá trị xuất khẩu mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh tới tháng 8/2023 .....	25
Biểu đồ 8: Tỷ trọng mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh xuất khẩu sang các thị trường tháng 8 và 8 tháng năm 2023 .....	33

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Giá bán một số loại rau quả tại Vương quốc Anh tháng 9/2023.....	8
Bảng 2: Tổng hợp số liệu quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh Tháng 10/2023.....	10
Bảng 3: Tổng hợp tỷ lệ phần trăm quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh hàng tuần trong tháng 10/2023 .....	11
Bảng 4: Chủng loại hàng rau quả của Vương quốc Anh nhập khẩu trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023 .....	14
Bảng 5: Top 25 thị trường cung cấp mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023 .....	24
Bảng 6: Chủng loại rau quả của Vương quốc Anh xuất khẩu trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023 .....	27
Bảng 7: Top 25 thị trường xuất khẩu mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023 .....	37
Bảng 8: Danh sách doanh nghiệp của Vương quốc Anh nhập khẩu rau quả theo mã HS 070190 tháng 8/2023 .....	38

## TÓM TẮT

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh đạt 2,28 triệu USD trong tháng 9/2023, tăng 17,53% so với tháng 8/2023 và tăng 75,83% so với tháng 9/2022. Tính chung 9 tháng năm 2023, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường này đạt 18,41 triệu USD, tăng 19,34% so với 9 tháng năm 2022.

- Giá rau, củ, quả tại Vương quốc Anh trong tháng 10/2023 có xu hướng tăng so với tháng trước. Tuy nhiên so với cùng tháng năm trước có một số loại rau củ giảm mạnh như bí xanh, củ cải vàng.

- Các siêu thị tại Vương quốc Anh đang có nhu cầu ngày càng tăng về hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp trái cây mềm do lo ngại sản phẩm có thể thiếu hụt.

- Theo số liệu thống kê của Hải quan Vương quốc Anh, nhập khẩu hàng rau quả của Vương quốc Anh trong tháng 8/2023 đạt 760 nghìn tấn với trị giá 971 triệu bảng Anh, giảm 8,54% về lượng và giảm 6,34% về trị giá so với tháng trước. So với tháng 8/2022, tăng 0,98% về lượng và tăng 8,57% về trị giá. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng nhập khẩu đạt 6.435 nghìn tấn với trị giá 8.726 triệu bảng Anh, giảm 7,4% về lượng nhưng tăng 6,15% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

- Xuất khẩu hàng rau quả của Vương quốc Anh trong tháng 8/2023 đạt hơn 45 nghìn tấn với trị giá 70,08 triệu bảng Anh, giảm 9,2% về lượng nhưng tăng 5,42% về trị giá so với tháng trước. So với tháng 8/2022, giảm 19,76% về lượng và giảm 0,77% về trị giá. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng xuất khẩu đạt 525 nghìn tấn với trị giá 567,27 triệu bảng Anh, giảm 21,21% về lượng và giảm 1,53% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

- Từ ngày 1 tháng 10 năm 2023, một số hàng hóa nằm trong phạm vi của Chương trình Phong trào Bán lẻ Bắc Ireland (NIRMS) được chuyển sang diện “Luồng Xanh”.

- Từ ngày 17 tháng 11 năm 2023, doanh nghiệp sẽ không phải thông báo trước trên hệ thống IPAFFS hoặc PEACH đối với hoa và rau quả có mức độ rủi ro thấp từ EU.

## BÁO CÁO CHI TIẾT

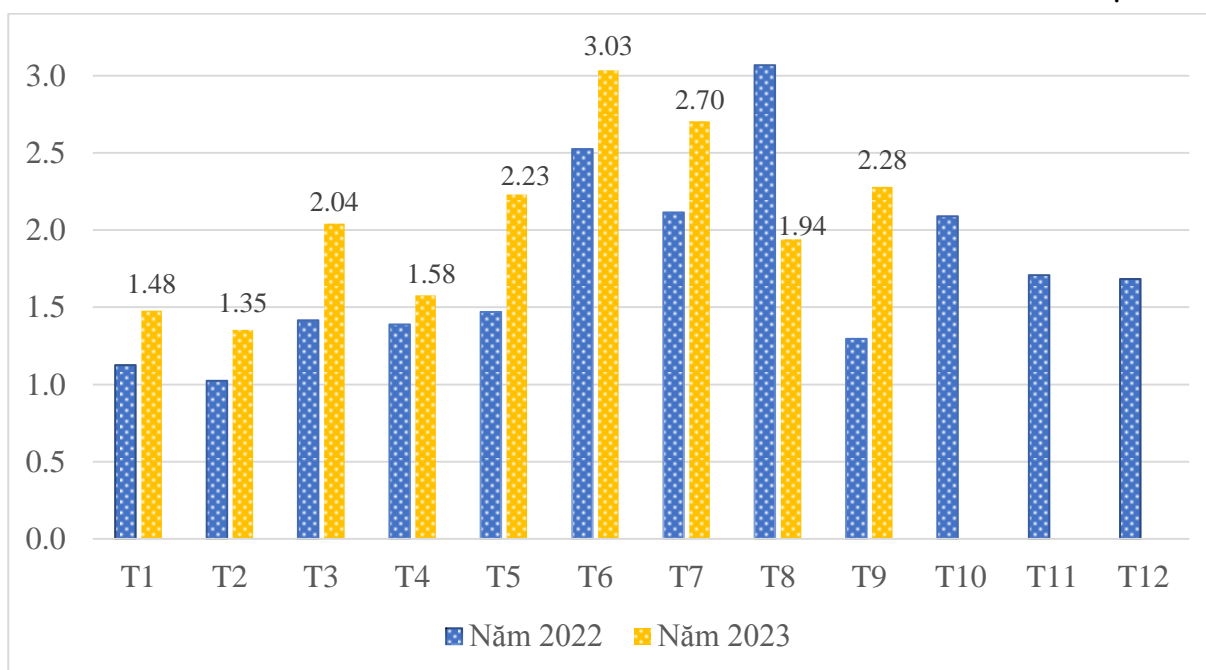
### 1. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM TRONG UKVFTA

#### 1.1. Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Vương quốc Anh

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam trong tháng 9/2023 sang Vương quốc Anh đạt 2,28 triệu USD, tăng 17,53% so với tháng 8/2023 và tăng 75,83% so với tháng 9/2022. Tính chung 9 tháng năm 2023, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường này đạt 18,41 triệu USD, tăng 19,34% so với 9 tháng năm 2022.

**Biểu đồ 1: Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh tới tháng 9/2023**

*ĐVT: triệu USD*



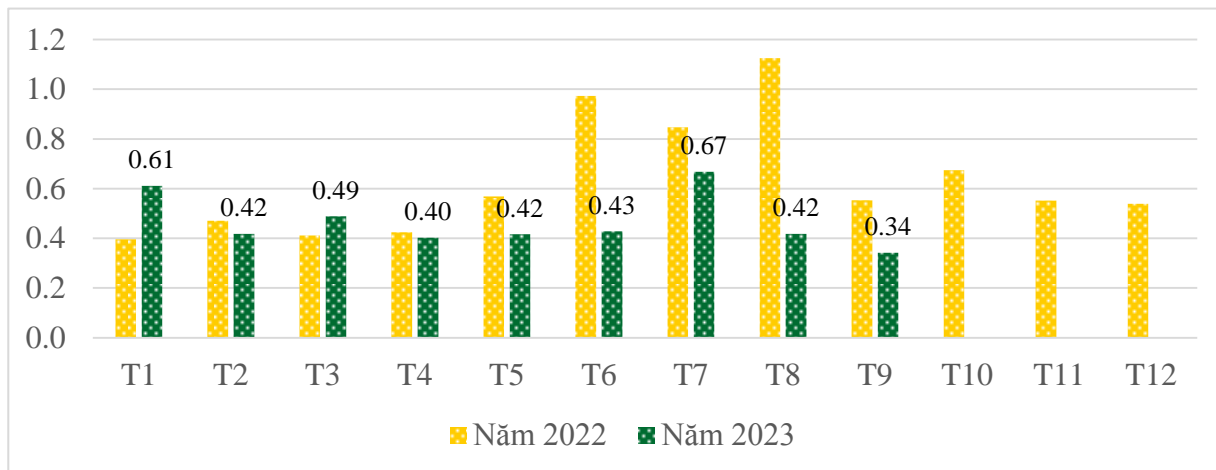
*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

+ Xuất khẩu hàng rau quả sang thị trường Vương quốc Anh chiếm tỷ trọng 0,34% trong tháng 9/2023 và chiếm 0,44% trong tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả 9 tháng năm 2023 của cả nước.

+ Xét trong tổng hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh: Trong tháng 9/2023, hàng rau quả là mặt hàng xuất khẩu có trị giá lớn thứ 21 của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh, chiếm 0,39% trong tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này. Tính chung 9 tháng năm 2023, hàng rau quả có trị giá xuất khẩu lớn thứ 22, chiếm 0,39% trong tổng giá trị.

**Biểu đồ 2: Tỷ trọng của rau quả xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong tổng rau quả của Việt Nam xuất khẩu ra thế giới tới tháng 9/2023**

*ĐVT: % theo trị giá*



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

## **1.2. Tình hình chung về xuất khẩu rau quả của Việt Nam**

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 9/2023 xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đạt trị giá 667,55 triệu USD, tăng 43,72% so với tháng trước và tăng 167,06% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2023, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của cả nước đạt 4,21 tỷ USD, tăng 72,52% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu hàng rau quả chiếm tỷ trọng 2,18% trong tháng 9/2023 và chiếm 1,63% trong tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2023 của cả nước.

Khối doanh nghiệp FDI, trong tháng 9/2023 xuất khẩu hàng rau quả đạt trị giá 44,54 triệu USD, giảm 16,03% so với tháng trước và giảm 2,35% so với cùng tháng năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2023, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của khối doanh nghiệp FDI đạt 405,75 triệu USD, tăng 7,93% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu hàng rau quả của khối doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng 6,67% trong tháng 9/2023 và chiếm 9,63% trong tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả 9 tháng năm 2023 của cả nước.

## **2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THƯỜNG MẠI VÀ THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH**

### **2.1. Thị trường rau quả tại Vương quốc Anh**

#### **2.1.1. Giá rau quả tại thị trường Vương quốc Anh trong tháng 10/2023**

Giá bán trung bình của một số loại quả tại Vương quốc Anh trong tháng 10/2023 vẫn tăng so với tháng 9/2023. So với tháng 10/2022, có một số mặt hàng giảm khá mạnh như bí xanh, củ cải vàng.

Chỉ có duy nhất quả lê có giá giảm thêm trong tháng 10/2023. Các loại quả khác đều tăng giá là: quả dâu đen, quả mâm xôi, quả mận, quả táo, quả việt quất, quả dâu tây. So với tháng 10/2022, quả mận và quả mâm xôi có giá tăng mạnh. Cụ thể một số chủng loại quả có giá tăng trong tháng 10/2023 như sau:

+ Dâu đen có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 13,92 bảng Anh/kg, tăng thêm 4,05 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 3,18 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Quả mâm xôi có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 11,73 bảng Anh/kg, tăng thêm 2,07 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 3,08 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Quả mận có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 3,3 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 1 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 1,11 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Quả táo có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 1,18 bảng Anh/kg, tăng thêm 0,04 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 0,03 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Quả việt quất có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 10,41 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 1,4 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 2,22 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Quả dâu tây có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 4,46 bảng Anh/kg, tăng thêm 0,54 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 0,92 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

Có 15/28 loại rau, củ có giá tăng trong tháng 10/2023. So với tháng 10/2022, có 11 loại rau, củ có giá giảm. Cụ thể một số chủng loại rau, củ có giá tăng thêm trong tháng 10/2023 như sau:

+ Bắp cải (pak Choi) có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 3,76 bảng Anh/kg, tăng thêm 0,17 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 0,27 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Lá của cây bắp cải non có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 1,39 bảng Anh/kg, tăng thêm 0,04 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 0,04 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

+ Rau xà lách có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 0,65 bảng Anh/ngọn, tăng thêm 0,05 bảng Anh/ngọn so với tháng trước nhưng giảm 0,03 bảng Anh/ngọn so với tháng 10/2022.

+ Súp lơ xanh có giá trung bình tháng 10/2023 đạt 3 bảng Anh/kg, tăng thêm 1,02 bảng Anh/kg so với tháng trước và tăng 0,62 bảng Anh/kg so với tháng 10/2022.

**Bảng 1: Giá bán một số loại rau quả tại Vương quốc Anh tháng 9/2023**

*(giá tiền tính theo Bảng Anh)*

Chủng loại	ĐVT	Giá một số ngày của tháng 10/2023				Giá trung bình tháng 10/2023		
		6	13	20	27	Giá trung bình	So với T9/2023 (%)	So với T10/2022 (%)
<b>QUẢ</b>								
Dâu đen	kg	11,11	16,00	14,66		13,92	41,00	29,61
Quả lê	kg	0,99	1,12	1,08	1,11	1,07	-14,50	3,66
Quả mâm xôi	kg	12,03	12,15	12,93	9,82	11,73	21,38	35,53
Quả mận	kg	3,30				3,30	43,41	50,34
Quả táo	kg	1,22	1,15	1,19	1,17	1,18	3,83	2,47
Quả việt quất	kg	9,99	11,10	10,15	0,00	10,41	15,58	27,11
Quả dâu tây	kg	3,44	4,41	4,25	5,73	4,46	13,77	25,99
<b>RAU, CỦ</b>								
Bắp cải	kg	0,64	0,62	0,59	0,61	0,61	-9,89	-10,62
Bắp cải (pak Choi)	kg	3,96	3,85	3,81	3,40	3,76	4,71	7,97
Bắp cải Bruccen	kg	1,10	1,10	1,09	1,07	1,09	-10,66	2,35
Bí xanh	kg	1,15	0,99	1,21	1,16	1,13	1,94	-63,31
Cà chua	kg	1,49	1,69	2,21	2,31	1,88	-1,53	8,88
Cà rốt	kg	0,55	0,54	0,54	0,52	0,54	-4,36	0,47
Cải củ Thụy Điển	kg	0,36	0,35	0,33	0,32	0,34	-11,92	37,37
Cải xoăn	kg	3,98	4,32	4,28	4,32	4,23	2,35	24,41
Cây củ cải	kg	0,88	0,89	0,91	1,05	0,93	6,45	-44,39



Chủng loại	ĐVT	Giá một số ngày của tháng 10/2023				Giá trung bình tháng 10/2023		
		6	13	6	13	6	13	6
Củ cải vàng	kg	1,19	1,15	1,12	1,15	1,15	-15,01	-10,33
Củ cần tây	kg	0,87	0,82	0,81	0,83	0,83	-3,87	-11,23
Củ hành	kg	0,60	0,59	0,60	0,61	0,60	-12,15	8,60
Đậu	kg	1,94	5,51			3,13	14,20	10,02
Dưa leo	kg	1,05	0,96	0,98	1,02	1,00	-11,13	-6,98
Lá của cây bắp cải non	kg	1,40	1,40	1,38	1,36	1,39	2,90	3,73
Ớt	kg	2,05	1,28	1,32	1,45	1,52	-5,37	14,90
Rau cần tây	kg	1,07	1,01	1,00	0,98	1,02	-5,14	9,09
Rau đại hoàng	kg	2,22	2,20			2,21	32,81	33,40
Rau mùi	kg	2,20	2,31	2,57	2,45	2,38	2,34	-23,53
Rau rocket	kg				6,01	6,01	13,35	9,02
Rau xà lách	cặp	0,83	0,76	0,78	0,78	0,79	9,99	2,27
Rễ củ cải đỏ	kg	0,75	0,68	0,67	0,67	0,69	-0,22	13,58
Súp lơ xanh	kg	2,73	3,26	3,13	2,89	3,00	51,18	25,65
Tỏi tây	kg	1,34	1,48	1,42	1,38	1,41	-5,32	-4,24
Xà lách trộn	kg	6,04	5,41	6,50	4,94	5,72	10,26	-2,05
Rau cải thảo	kg	1,20	1,14	1,12	1,11	1,14	0,40	-8,62
Cải bó xôi	kg	1,83	1,90	1,89	1,55	1,79	-1,40	-17,13

(Nguồn <https://www.gov.uk/government/>)

### **2.1.2. Các nhà bán lẻ tại Vương quốc Anh đang tìm kiếm hợp đồng dài hạn trong lĩnh vực trái cây mềm.**

Các siêu thị tại Vương quốc Anh đang có nhu cầu ngày càng tăng về hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp trái cây mềm do lo ngại về tình trạng sản phẩm có thể thiếu hụt.

Điều này là xu hướng được nhấn mạnh bởi Giám đốc điều hành của Chambers tại Hội chợ rau quả quốc tế (Fruit Attraction) 2023 ở Madrid.

Những thách thức về nguồn cung quả mọng trong những năm gần đây - do tình trạng thiếu lao động và thời tiết bất lợi - có thể đã ảnh hưởng đến quyết định của một số nhà bán lẻ trong việc yêu cầu các hợp đồng dài hạn hơn. Và Chambers đang đàm phán với hai siêu thị để thiết lập các thỏa thuận dài hạn hơn.

Các hợp đồng dài hạn mang lại niềm tin cho nhà sản xuất để đầu tư vào việc trồng trọt trong thời điểm kinh tế bất ổn và lợi nhuận thấp.

Đặc biệt là hiện nay tỷ suất lợi nhuận đang giảm, những người trồng trọt không thể mở rộng sản xuất theo cách đặt cược vì điều đó không khả thi nếu phải loại bỏ một tỷ lệ đáng kể cây trồng.

Trước đây, người trồng trọt có thể bán theo cách đặt cọc và chốt ngay giao dịch trên thị trường, nhưng hiện nay có quá nhiều rủi ro với mức đầu tư hiện tại.

Điều quan trọng đối với người trồng trọt khi đàm phán các thỏa thuận này là xây dựng sự linh hoạt về giá nếu có thể, biến động tỷ giá hối đoái và thay đổi mức lương tối thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận của người trồng trọt.

### 2.1.3. Thống kê lượng quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh hàng tuần

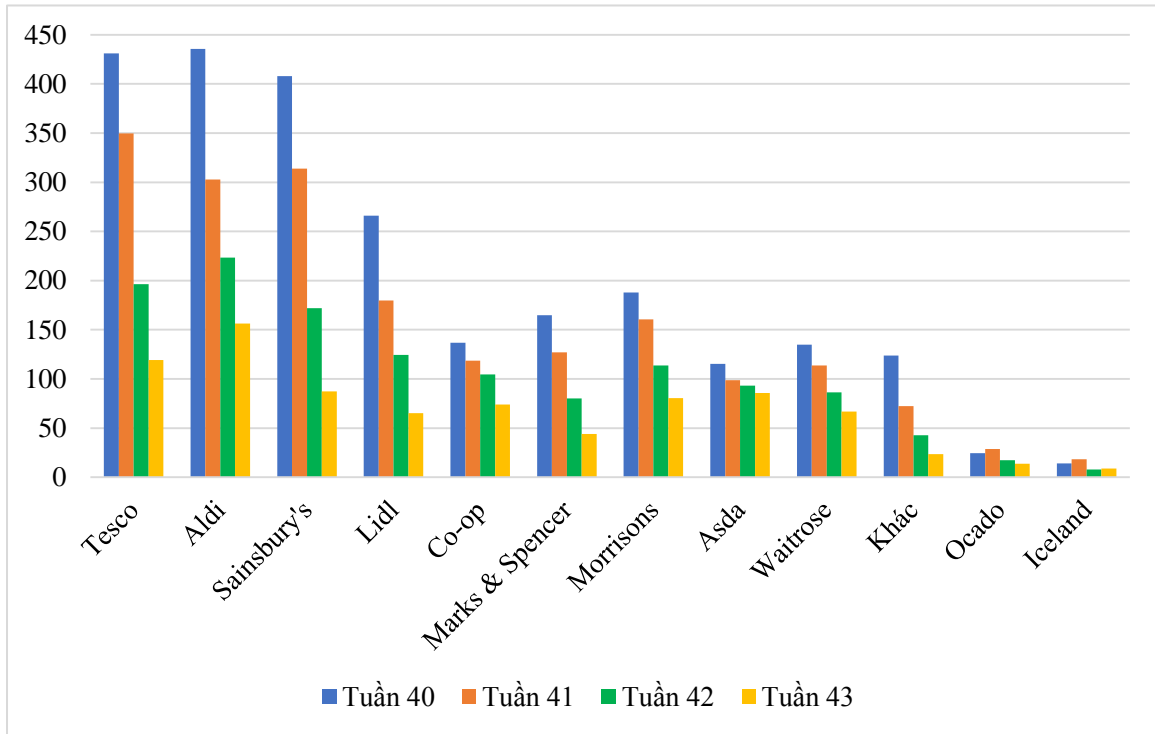
**Bảng 2: Tổng hợp số liệu quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh Tháng 10/2023**

<b>Nhà bán lẻ</b>	<b>Tuần 40</b> (02/10 - 08/10)	<b>Tuần 41</b> (09/10 - 15/10)	<b>Tuần 42</b> (16/10 - 22/10)	<b>Tuần 43</b> (23/10 - 29/10)
Tesco	431,1	349,8	196,2	119,3
Aldi	435,7	302,7	223,5	156,3
Sainsbury's	407,9	314	171,8	87,3
Lidl	266,1	179,7	124,3	65,3
Co-op	136,7	118,7	104,7	73,9
Marks & Spencer	164,9	126,9	80,1	44
Morrisons	188	160,6	113,6	80,6
Asda	115,3	98,6	93,2	85,7
Waitrose	134,9	113,6	86,2	66,8
Khác	123,7	72,5	42,9	23,5
Ocado	24,4	28,8	17,5	13,7
Iceland	14,1	18,2	8	9

(Nguồn: [britishberrygrowers.org.uk/](http://britishberrygrowers.org.uk/))

**Biểu đồ 3: Tổng số quả được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh hàng tuần trong tháng 10 năm 2023**

*ĐVT: tấn*



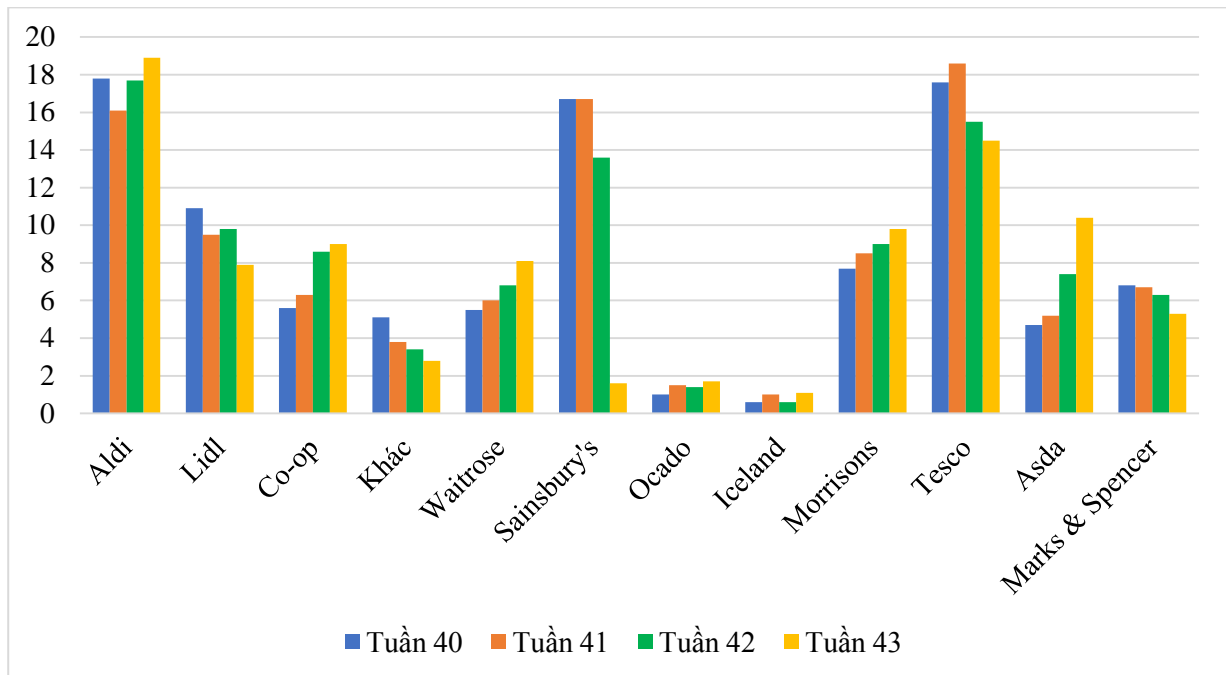
**Bảng 3: Tổng hợp tỷ lệ phần trăm quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh hàng tuần trong tháng 10/2023**

Nhà bán lẻ	Tuần 40 (02/10 - 08/10)	Tuần 41 (09/10 - 15/10)	Tuần 42 (16/10 - 22/10)	Tuần 43 (23/10 - 29/10)
Aldi	17,8	16,1	17,7	18,9
Lidl	10,9	9,5	9,8	7,9
Co-op	5,6	6,3	8,6	9
Khác	5,1	3,8	3,4	2,8
Waitrose	5,5	6,0	6,8	8,1
Sainsbury's	16,7	16,7	13,6	1,6
Ocado	1,0	1,5	1,4	1,7
Iceland	0,6	1,0	0,6	1,1
Morrisons	7,7	8,5	9,0	9,8
Tesco	17,6	18,6	15,5	14,5
Asda	4,7	5,2	7,4	10,4
Marks & Spencer	6,8	6,7	6,3	5,3

*(Nguồn: britishberrygrowers.org.uk/)*

**Biểu đồ 4: Tỷ lệ phần trăm hàng tuần của tổng số quả mọng được bán cho các siêu thị ở Vương quốc Anh trong tháng 10 năm 2023**

*ĐVT: %*



*(Nguồn: britishberrygrowers.org.uk/)*

## 2.2. Tình hình nhập khẩu rau quả của Vương quốc Anh

### 2.2.1. Tổng nhập khẩu rau quả:

Theo số liệu thống kê Hải quan Vương quốc Anh, nhập khẩu hàng rau quả của Vương quốc Anh trong tháng 8/2023 đạt 760 nghìn tấn với trị giá 971 triệu bảng Anh, giảm 8,54% về lượng và giảm 6,34% về trị giá so với tháng trước. So với tháng 8/2022, tăng 0,98% về lượng và tăng 8,57% về trị giá. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng nhập khẩu đạt 6.435 nghìn tấn với trị giá 8.726 triệu bảng Anh, giảm 7,4% về lượng nhưng tăng 6,15% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

+ Chủng loại hàng rau quả nhập khẩu chính trong tháng 8/2023 là HS 2004 (rau đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng đường và cà chua, nấm,...) chiếm 10,28% trị giá nhập khẩu đạt 99,85 triệu bảng Anh; tiếp đến là HS 0709 (các loại rau khác, tươi hoặc ướp lạnh (không bao gồm khoai tây, cà chua, rau họ hành, cải bắp ăn được, rau diếp ""lactuca sativa"" và rau diếp xoăn,...) chiếm 7,94% trị giá đạt 77,07 triệu bảng Anh; HS 2009 (nước ép trái cây, bao gồm. hèm nho và nước ép rau quả, chưa lên men, chưa pha thêm rượu, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác) chiếm 7,74% trị giá đạt 75,11 triệu bảng Anh; HS 2005 (các loại rau khác đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản

bằng, ...) chiếm 5,57% trị giá đạt 54,05 triệu bảng Anh; HS 0803 (chuối, bao gồm. chuối, tươi hoặc khô) chiếm 5,54% trị giá đạt 53,8 triệu bảng Anh; HS 0806 (nho, tươi hoặc khô) chiếm 5,29% trị giá đạt 51,37 triệu bảng Anh; ...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023, chủng loại hàng rau quả nhập khẩu chính là HS 0709 chiếm 9,27% trị giá nhập khẩu đạt 808,89 triệu bảng Anh; tiếp đến là HS 2004 chiếm 8,72% trị giá đạt 761,15 triệu bảng Anh; HS 0810 chiếm 6,91% trị giá đạt 603,23 triệu bảng Anh; HS 2009 chiếm 6,45% trị giá đạt 562,96 triệu bảng Anh; HS 2005 chiếm 5,06% trị giá đạt 441,22 triệu bảng Anh; HS 0805 chiếm 4,95% trị giá đạt 432,15 triệu bảng Anh; ...

Hàng rau quả của Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam trong tháng 8/2023 đạt 1.376 tấn với trị giá 1.952 nghìn bảng Anh. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng nhập khẩu từ Việt Nam đạt 6.773 tấn với trị giá 12,2 triệu bảng Anh. Giá trị hàng rau quả nhập khẩu từ Việt Nam chiếm tỷ trọng 0,2% trong tháng 8/2023 và chiếm 0,14% trong 8 tháng năm 2023.

+ Chủng loại hàng rau quả nhập khẩu chính từ thị trường Việt Nam trong tháng 8/2023 là mã HS 2009 (Nước ép trái cây, bao gồm hèm nho và nước ép rau quả, chưa lên men, chưa pha thêm rượu, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Việt Nam với trị giá 918 nghìn bảng Anh, tăng 60,82% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,22% trị giá trong tháng; tiếp đến là mã HS 0811 (Quả và quả hạch, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác) với 320 nghìn bảng Anh, tăng 2,21% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,17%; mã HS 0910 (Gừng, nghệ tây, nghệ "curcuma", cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri và các loại gia vị khác (không bao gồm hạt tiêu thuộc chi Piper, quả thuộc chi,...) với 230 nghìn bảng Anh, tăng 213,04% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,22%; mã HS 0810 (Dâu tây tươi, quả mâm xôi, quả mâm xôi, quả lý chua trắng hoặc đỏ, quả lý gai và các loại trái cây ăn được khác (không bao gồm các loại hạt, chuối,...) với 109 nghìn bảng Anh, giảm 37,06% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,37%; mã HS 2008 (Quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu (không bao,...) với 96 nghìn bảng Anh, giảm 2,1% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,27%; mã HS 0805 (Trái cây có múi, tươi hoặc khô) với 64 nghìn bảng Anh, giảm 46,27% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,14%; mã HS 0710 (Rau, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh) với 42 nghìn bảng Anh, tăng 29,77% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,13%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023, chủng loại hàng rau quả nhập khẩu chính là mã HS 2009 với trị giá 2,77 triệu bảng Anh, tăng 189,54% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,49% trị giá; tiếp đến là HS 0811 với 2,24 triệu bảng Anh, giảm 10,13% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,02%; HS 0802 với 1,8 triệu bảng Anh, tăng 51,08% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,16%; HS 2008 với 1,25 triệu bảng Anh, giảm 42,51% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,46%; HS 0805 với 799,38 nghìn bảng Anh, tăng 45,66% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,18%; HS 0810 với 789,71 nghìn bảng Anh, tăng 79,42% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,13%; HS 0910 với 710,85 nghìn bảng Anh, giảm 33,23% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,92%;...

**Bảng 4: Chủng loại hàng rau quả của Vương quốc Anh nhập khẩu trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
<b>0</b>	<b>* HÀNG RAU QUẢ</b>	<b>970,91</b>	<b>8,57</b>	<b>8.725,53</b>	<b>6,15</b>	<b>0,20</b>	<b>0,14</b>
<b>07</b>	<b>Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được</b>	244,09	7,05	2.710,86	12,87	0,05	0,03
0701	Khoai tây, tươi hoặc ướp lạnh	2,56	110,29	38,95	62,80		
0702	Cà chua, tươi hoặc ướp lạnh	41,01	1,62	408,97	3,54		
0703	Hành, hẹ, tỏi, tỏi tây và các loại rau họ hành khác, tươi hoặc ướp lạnh	27,19	37,66	274,66	53,06		0,01
0704	Bắp cải, súp lơ, su hào, cải xoăn và các loại cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh	4,10	-48,59	230,01	24,61		0,00
0705	Xà lách "Lactuca sativa" và rau diếp xoăn "Cichorium spp.", tươi hoặc ướp lạnh	1,07	-69,78	128,73	13,74		
0706	Cà rốt, củ cải, củ cải đường, salsify, củ cần tây, củ cải và các loại củ ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh	1,84	11,42	49,95	82,78	0,06	0,01
0707	Dưa chuột và dưa chuột ri, tươi hoặc ướp lạnh	16,75	-21,55	166,03	-0,72		
0708	Rau họ đậu, đã hoặc chưa bóc vỏ, tươi hoặc ướp lạnh	8,12	1,19	93,70	10,30		
0709	Các loại rau khác, tươi hoặc ướp lạnh (không bao gồm khoai tây, cà chua, rau họ hành, cải bắp ăn được, rau diếp "Lactuca sativa" và	77,07	7,64	808,89	8,15		0,00

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
	rau diếp xoắn,...						
0710	Rau, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh	31,37	24,51	232,37	2,98	0,13	0,09
0711	Rau được bảo quản tạm thời, ví dụ: bằng khí sulfur dioxide, trong nước muối, trong nước lưu huỳnh hoặc trong các dung dịch bảo quản khác, nhưng không,...	1,10	-20,58	8,00	-1,94	0,14	0,91
0712	Rau khô, nguyên, đã cắt, thái lát, vỡ vụn hoặc ở dạng bột, nhưng chưa chế biến thêm	6,17	8,08	54,41	7,55		0,13
0713	Các loại rau đậu khô, đã bóc vỏ, đã hoặc chưa bỏ vỏ hoặc lạng xé	17,32	24,73	150,08	17,42	0,19	0,08
0714	Rễ và củ của cây sắn, dong riêng, cây salep, atisô Jerusalem, khoai lang và các loại củ và rễ tương tự có hàm lượng tinh bột hoặc inulin cao, tươi,...	8,42	32,34	66,10	0,24	0,47	0,42
<b>08</b>	<b>Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa</b>	372,01	0,45	3.256,77	-1,73	0,14	0,19
0801	Dừa, quả hạch Brazil và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc bóc vỏ	4,53	-10,09	30,32	-30,47	0,54	0,39
0802	Các loại hạt khác, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc bóc vỏ (trừ dừa, quả hạch Brazil và hạt điều)	23,67	2,38	155,45	-15,29	0,01	1,16
0803	Chuối, bao gồm. chuối, tươi hoặc khô	53,80	20,17	393,03	11,84	0,01	0,00
0804	Quả chà là, quả sung, dứa, bơ, ôi, xoài và măng cụt, tươi hoặc khô	48,77	2,54	384,92	4,21	0,01	0,02
0805	Trái cây có múi, tươi hoặc khô	46,08	-9,62	432,15	-4,39	0,14	0,18
0806	Nho, tươi hoặc khô	51,37	-4,48	403,96	-4,46		0,02
0807	Dưa, bao gồm. dưa hấu và đu đủ "đu đủ", tươi	21,29	-19,75	169,24	-2,73		
0808	Táo, lê và quả mọng qua, tươi	39,14	23,98	305,07	-6,62		
0809	Mơ, anh đào, đào bao gồm. xuân đào, mận và sloes, tươi	27,44	-10,21	175,85	-7,39		0,00
0810	Dâu tây tươi, quả mâm xôi, quả mâm xôi, quả lý chua trắng hoặc đỏ, quả lý gai và các loại trái cây ăn được khác (không bao gồm các loại hạt, chuối,...	29,18	8,29	603,23	7,55	0,37	0,13

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
0811	Quả và quả hạch, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác	14,74	-14,94	110,63	-16,87	2,17	2,02
0812	Trái cây và quả hạch, được bảo quản tạm thời, ví dụ bằng khí sulfur dioxide, trong nước muối, trong nước lưu huỳnh hoặc trong các dung dịch bảo quản,...	0,96	8,06	7,47	-5,36		
0813	Quả mơ khô, mận khô, táo, đào, lê, đu đủ "đu đủ", me và các loại quả ăn được khác, và hỗn hợp của quả khô và quả ăn được hoặc của các loại hạt ăn,...	10,70	-2,90	82,55	-14,71	0,11	0,29
0814	Vỏ của các loại quả họ cam quýt hoặc dưa, kể cả dưa hấu, tươi, đông lạnh, sấy khô hoặc bảo quản tạm thời trong nước muối, hoặc trong nước với các,...	0,35	43,06	2,90	47,41		
09	Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị	16,11	32,75	114,78	1,74	1,55	0,78
0904	Hồ tiêu thuộc chi Piper; quả khô hoặc nghiền hoặc nghiền thuộc chi Capsicum hoặc thuộc chi Pimenta	5,77	47,63	37,89	1,32	0,34	0,50
0910	Gừng, nghệ tây, nghệ "curcuma", cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri và các loại gia vị khác (không bao gồm hạt tiêu thuộc chi Piper, quả thuộc chi,...	10,34	25,68	76,89	1,95	2,22	0,92
20	Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây	338,70	19,34	2.643,13	10,54	0,31	0,16
2001	Rau, quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic	11,12	6,95	87,20	8,34	0,08	0,10
2002	Cà chua, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic	44,91	16,86	395,46	22,03		
2003	Nấm và nấm cục, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic	1,49	28,51	9,59	-6,88		
2004	Rau đã chế biến hoặc bảo quản	99,85	31,02	761,15	31,87	0,00	0,01



Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
	bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng đường và cà chua, nấm,...)						
2005	Các loại rau khác đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng,...)	54,05	19,82	441,22	14,56	0,04	0,02
2006	Rau, trái cây, quả hạch, vỏ trái cây và các phần ăn được khác của cây, được bảo quản bằng đường "đề ráo, ướp lạnh hoặc kết tinh"	2,14	4,87	13,89	10,49		
2007	Mứt, thạch trái cây, mứt cam, tinh khiết từ quả hoặc quả hạch và bột nhão từ quả hoặc quả hạch, thu được từ quá trình nấu, đã hoặc chưa pha thêm, ...	14,36	43,33	100,27	13,95		0,04
2008	Quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu (không bao, ...)	35,67	10,37	271,38	-1,96	0,27	0,46
2009	Nước ép trái cây, bao gồm. hèm nho và nước ép rau quả, chưa lên men, chưa pha thêm rượu, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác	75,11	10,27	562,96	-11,57	1,22	0,49

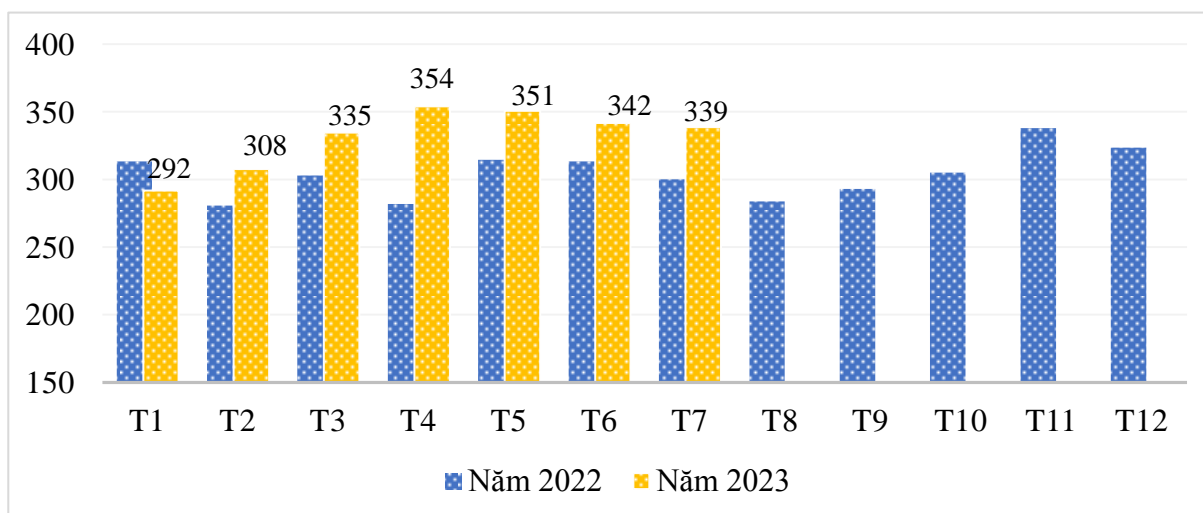
(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

### 2.2.2. Thị trường nhập khẩu quả:

Tháng 8/2023, mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh được nhập khẩu từ hơn 80 thị trường, Có 2 thị trường chính có giá trị nhập khẩu trên 70 triệu bảng Anh là Bỉ và Hà Lan. Tính chung 8 tháng đầu năm 2023, mã HS 20 của Vương quốc Anh nhập khẩu từ 5 thị trường đạt trên 200 triệu bảng Anh gồm: Bỉ, Hà Lan, Italy, Tây Ban Nha và Pháp.

**Biểu đồ 5: Giá trị nhập khẩu mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh tới tháng 8/2023**

*ĐVT: triệu bảng Anh*



*(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))*

**Chi tiết một số loại quả nhập khẩu của Vương quốc Anh trong 8 tháng đầu năm 2023 như sau:**

Hàng rau quả mã HS 200410 (Khoai tây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Hà Lan với trị giá 41,38 triệu bảng Anh, giảm 2,77% về trị giá so với tháng trước và chiếm 48,25% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Bỉ với 38,84 triệu bảng Anh, tăng 16,13% về trị giá so với tháng trước và chiếm 45,29%; thị trường Đức với 2,27 triệu bảng Anh, tăng 20,67% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,65%; thị trường Pháp với 1,26 triệu bảng Anh, tăng 19,95% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,46%; thị trường Ireland với 1,13 triệu bảng Anh, tăng 17,87% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,32%; thị trường Nam Phi với 626,28 nghìn bảng Anh, tăng 242,26% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,73%; thị trường Bồ Đào Nha với 109,95 nghìn bảng Anh, tăng 59,83% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,13%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200410 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Hà Lan với trị giá 322,07 triệu bảng Anh, tăng 76,59% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 48,92% trị giá; tiếp đến là thị trường Bỉ với 299,7 triệu bảng Anh, tăng 5,81% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 45,52%; thị trường Đức với 17,25 triệu bảng Anh, tăng 37,95% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,62%; thị trường Pháp với 8,13 triệu bảng Anh, giảm 15,52% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,23%; thị trường

Ireland với 6,41 triệu bảng Anh, tăng 16,69% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,97%;...

Hàng rau quả mã HS 200290 (Cà chua, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic (trừ nguyên quả hoặc dạng miếng)) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Italy với trị giá 7,48 triệu bảng Anh, giảm 7,35% về trị giá so với tháng trước và chiếm 33,28% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Bồ Đào Nha với 4,85 triệu bảng Anh, giảm 16,24% về trị giá so với tháng trước và chiếm 21,59%; thị trường Chile với 2,71 triệu bảng Anh, giảm 25,84% về trị giá so với tháng trước và chiếm 12,07%; thị trường Israel với 1,65 triệu bảng Anh, tăng 3023,5% về trị giá so với tháng trước và chiếm 7,34%; thị trường Tây Ban Nha với 1,5 triệu bảng Anh, giảm 16,48% về trị giá so với tháng trước và chiếm 6,67%; thị trường Hà Lan với 1,28 triệu bảng Anh, tăng 62,25% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,69%; thị trường Hy Lạp với 762,73 nghìn bảng Anh, giảm 5,65% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,4%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200290 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Italy với trị giá 69,08 triệu bảng Anh, tăng 12,78% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 35,89% trị giá; tiếp đến là thị trường Bồ Đào Nha với 44,32 triệu bảng Anh, tăng 26,38% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 23,03%; thị trường Tây Ban Nha với 24,28 triệu bảng Anh, tăng 7,59% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 12,62%; thị trường Chile với 8,95 triệu bảng Anh, giảm 0% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,65%; thị trường Hà Lan với 8,55 triệu bảng Anh, tăng 71,37% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,44%; thị trường Trung Quốc với 7,16 triệu bảng Anh, tăng 1466,94% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,72%; thị trường Hy Lạp với 6,46 triệu bảng Anh, giảm 23,83% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,36%;...

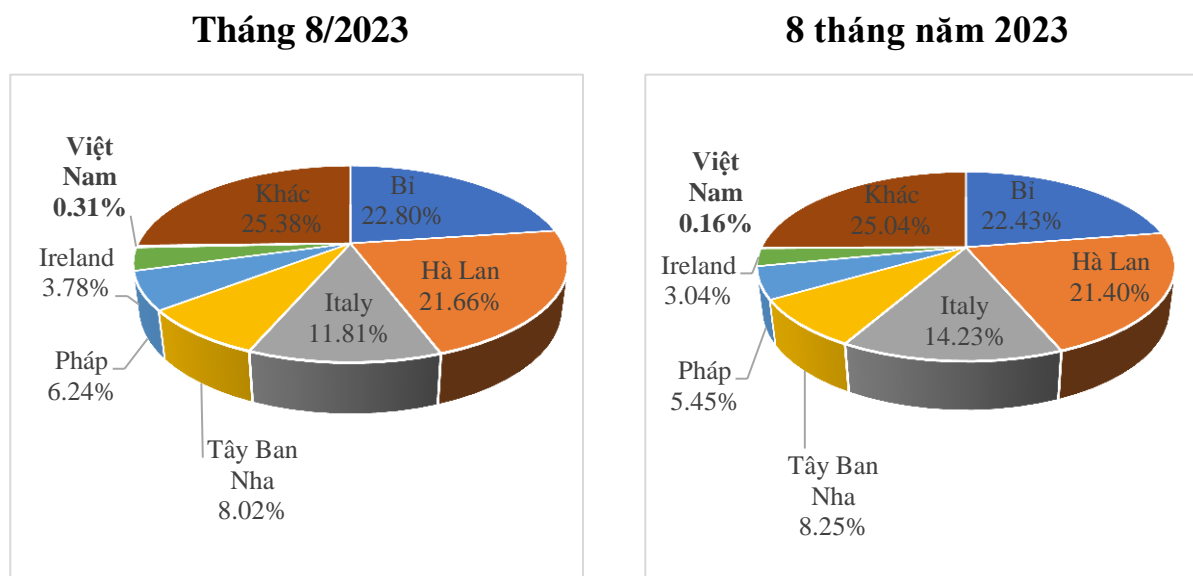
Hàng rau quả mã HS 200210 (Cà chua, nguyên quả hoặc dạng miếng, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Italy với trị giá 15,83 triệu bảng Anh, giảm 13,93% về trị giá so với tháng trước và chiếm 70,56% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 1,52 triệu bảng Anh, tăng 42,28% về trị giá so với tháng trước và chiếm 6,75%; thị trường Tây Ban Nha với 1,32 triệu bảng Anh, tăng 34,38% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,89%; thị trường Bồ Đào Nha với 1,23 triệu bảng Anh, giảm 12,72% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,47%; thị trường Hy Lạp với 945,65 nghìn bảng Anh, giảm 9,71% về trị giá so với tháng trước và chiếm 4,21%; thị trường Thổ Nhĩ Kỳ

với 708,92 nghìn bảng Anh, tăng 9,33% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,16%; thị trường Bỉ với 298,84 nghìn bảng Anh, tăng 1,88% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,33%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200210 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Italy với trị giá 155,36 triệu bảng Anh, tăng 19,17% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 76,54% trị giá; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 10,67 triệu bảng Anh, giảm 5,79% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,26%; thị trường Bồ Đào Nha với 9,94 triệu bảng Anh, giảm 2,39% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,9%; thị trường Hy Lạp với 8 triệu bảng Anh, giảm 40,68% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,94%; thị trường Tây Ban Nha với 7,07 triệu bảng Anh, giảm 6,68% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,48%; thị trường Thổ Nhĩ Kỳ với 4,01 triệu bảng Anh, tăng 9,61% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,98%; thị trường Bỉ với 2,1 triệu bảng Anh, tăng 224,89% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,04%;...

**Biểu đồ 6: Cơ cấu thị trường cung cấp mã HS20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) nhập khẩu vào Vương quốc Anh tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

*(ĐVT % theo giá trị)*



*(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))*

Hàng rau quả mã HS 200912 (Nước cam, chưa lên men, giá trị Brix ≤ 20 ở 20°C, có hoặc không pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác (không bao gồm rượu mạnh và đông lạnh)) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Bỉ với trị giá 7,81 triệu bảng Anh, giảm 12,05% về trị giá so với tháng trước và chiếm 41,89% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Tây Ban Nha

với 4,19 triệu bảng Anh, tăng 32,36% về trị giá so với tháng trước và chiếm 22,49%; thị trường Ireland với 3 triệu bảng Anh, tăng 6,11% về trị giá so với tháng trước và chiếm 16,12%; thị trường Hà Lan với 1,94 triệu bảng Anh, tăng 25,59% về trị giá so với tháng trước và chiếm 10,43%; thị trường Đức với 1,17 triệu bảng Anh, tăng 20,78% về trị giá so với tháng trước và chiếm 6,25%; thị trường Pháp với 353,7 nghìn bảng Anh, tăng 73,38% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,9%; thị trường Ba Lan với 81,89 nghìn bảng Anh, giảm 35,59% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,44%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200912 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Bỉ với trị giá 68,3 triệu bảng Anh, giảm 25,1% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 47,84% trị giá; tiếp đến là thị trường Tây Ban Nha với 30,54 triệu bảng Anh, tăng 25,03% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 21,39%; thị trường Ireland với 19,8 triệu bảng Anh, giảm 28,25% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 13,87%; thị trường Hà Lan với 13,82 triệu bảng Anh, giảm 34,68% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 9,68%; thị trường Đức với 7,05 triệu bảng Anh, giảm 30,86% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,94%; thị trường Pháp với 2,01 triệu bảng Anh, tăng 32,03% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,4%; thị trường Ba Lan với 513,7 nghìn bảng Anh, tăng 145,77% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,36%;...

Hàng rau quả mã HS 200599 (Rau và hỗn hợp các loại rau, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng đường,...)) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Hà Lan với trị giá 2,31 triệu bảng Anh, tăng 17,38% về trị giá so với tháng trước và chiếm 15,14% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Italy với 2,31 triệu bảng Anh, giảm 11,05% về trị giá so với tháng trước và chiếm 15,11%; thị trường Pháp với 2,07 triệu bảng Anh, tăng 22,19% về trị giá so với tháng trước và chiếm 13,57%; thị trường Tây Ban Nha với 1,18 triệu bảng Anh, tăng 3,88% về trị giá so với tháng trước và chiếm 7,72%; thị trường Bỉ với 1,11 triệu bảng Anh, giảm 25,17% về trị giá so với tháng trước và chiếm 7,24%; thị trường Israel với 1,1 triệu bảng Anh, tăng 35,65% về trị giá so với tháng trước và chiếm 7,19%; thị trường Ba Lan với 587,22 nghìn bảng Anh, giảm 2,2% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,84%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200599 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Italy với 22,04 triệu bảng Anh, giảm 0,16% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 18,59%; tiếp đến là thị trường Hà Lan với trị giá 15,04 triệu bảng Anh, tăng 17,35% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 12,68% trị

giá; thị trường Pháp với 13,62 triệu bảng Anh, tăng 5,29% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 11,49%; thị trường Bỉ với 9,74 triệu bảng Anh, tăng 108,4% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 8,22%; thị trường Tây Ban Nha với 9,42 triệu bảng Anh, tăng 21,52% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 7,95%; thị trường Israel với 6,08 triệu bảng Anh, tăng 7,03% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,13%; thị trường Ba Lan với 5,03 triệu bảng Anh, tăng 10,76% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,25%;...

Hàng rau quả mã HS 200490 (Rau và hỗn hợp các loại rau, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh (không bao gồm bảo quản,...) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Bỉ với trị giá 7,09 triệu bảng Anh, tăng 34,23% về trị giá so với tháng trước và chiếm 50,27% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 3,43 triệu bảng Anh, giảm 9,88% về trị giá so với tháng trước và chiếm 24,32%; thị trường Pháp với 725,59 nghìn bảng Anh, tăng 0,9% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,15%; thị trường Tây Ban Nha với 534,46 nghìn bảng Anh, giảm 35,29% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,79%; thị trường Đức với 514 nghìn bảng Anh, tăng 6,35% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,65%; thị trường Ấn Độ với 508,93 nghìn bảng Anh, tăng 59,05% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,61%; thị trường Ireland với 425,93 nghìn bảng Anh, tăng 30,73% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,02%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200490 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Bỉ với trị giá 46,1 triệu bảng Anh, tăng 15,18% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 44,84% trị giá; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 29,66 triệu bảng Anh, tăng 63,17% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 28,85%; thị trường Tây Ban Nha với 6,01 triệu bảng Anh, tăng 22,08% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,85%; thị trường Pháp với 5,17 triệu bảng Anh, giảm 5,38% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,03%; thị trường Đức với 3,61 triệu bảng Anh, tăng 16,76% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,52%; thị trường Ấn Độ với 3,06 triệu bảng Anh, tăng 62,53% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,97%; thị trường Ireland với 2,63 triệu bảng Anh, tăng 7,23% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,56%;...

Hàng rau quả mã HS 200990 (Hỗn hợp nước ép trái cây, bao gồm. hèm nho và nước ép rau quả, chưa lên men, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác (trừ rượu mạnh)) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Tây Ban Nha với trị giá 5,12 triệu bảng Anh, tăng 6,62% về trị giá so với tháng trước và chiếm 39,25% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 2,67 triệu bảng Anh, tăng 6,22% về trị giá so với tháng trước và chiếm

20,44%; thị trường Bỉ với 2,34 triệu bảng Anh, giảm 17,7% về trị giá so với tháng trước và chiếm 17,96%; thị trường Ireland với 1,14 triệu bảng Anh, tăng 19,3% về trị giá so với tháng trước và chiếm 8,71%; thị trường Bồ Đào Nha với 779,93 nghìn bảng Anh, giảm 4,06% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,98%; thị trường Pháp với 463,44 nghìn bảng Anh, tăng 4,1% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,55%; thị trường Ba Lan với 160,62 nghìn bảng Anh, giảm 26,36% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,23%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200990 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Tây Ban Nha với trị giá 36,63 triệu bảng Anh, tăng 0,18% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 38,66% trị giá; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 18,38 triệu bảng Anh, giảm 5,75% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 19,39%; thị trường Bỉ với 17,71 triệu bảng Anh, tăng 30,03% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 18,69%; thị trường Bồ Đào Nha với 6,77 triệu bảng Anh, tăng 242,39% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 7,14%; thị trường Ireland với 6,3 triệu bảng Anh, giảm 59,31% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 6,65%; thị trường Pháp với 3,53 triệu bảng Anh, giảm 15,64% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,72%; thị trường Ba Lan với 1,51 triệu bảng Anh, tăng 131,04% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,6%;...

Hàng rau quả mã HS 200899 (Quả và các bộ phận ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu (không bao gồm ché,...) trong tháng 8/2023 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Ấn Độ với trị giá 1,33 triệu bảng Anh, tăng 397,84% về trị giá so với tháng trước và chiếm 12,4% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Bỉ với 1,02 triệu bảng Anh, giảm 18,8% về trị giá so với tháng trước và chiếm 9,49%; thị trường Hà Lan với 966,81 nghìn bảng Anh, giảm 40,13% về trị giá so với tháng trước và chiếm 9,03%; thị trường Pháp với 876,04 nghìn bảng Anh, giảm 31,17% về trị giá so với tháng trước và chiếm 8,18%; thị trường Tây Ban Nha với 642,53 nghìn bảng Anh, tăng 15,94% về trị giá so với tháng trước và chiếm 6%; thị trường Italy với 632,25 nghìn bảng Anh, giảm 15,84% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,9%; thị trường Colombia với 625,22 nghìn bảng Anh, tăng 1,08% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,84%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200899 được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Hà Lan với trị giá 9,52 triệu bảng Anh, tăng 6,06% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 9,89% trị giá; tiếp đến là thị trường Bỉ với 9,06 triệu bảng Anh, giảm 21,29% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 9,42%; thị trường Pháp với 7,63 triệu bảng Anh, giảm 3,53% về trị giá so với cùng kỳ năm

trước và chiếm 7,93%; thị trường Italy với 7,05 triệu bảng Anh, tăng 1,48% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 7,32%; thị trường Ấn Độ với 6,62 triệu bảng Anh, giảm 7,67% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 6,88%; thị trường Nam Phi với 6,34 triệu bảng Anh, giảm 30,52% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 6,59%; thị trường Colombia với 4,82 triệu bảng Anh, tăng 67,32% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,01%;...

**Bảng 5: Top 25 thị trường cung cấp mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

Thị trường	Tháng 8/2023			8 tháng năm 2023	
	Giá trị (triệu bảng Anh)	So với tháng trước (%)	So với tháng 8/2022 (%)	Giá trị (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)
Bỉ	77,21	8,62	13,22	592,80	4,74
Hà Lan	73,37	-1,63	45,53	565,75	43,20
Italy	39,99	-16,19	7,37	376,20	17,38
Tây Ban Nha	27,18	-6,30	11,28	218,16	-0,62
Pháp	21,14	15,00	15,71	144,07	-0,51
Ireland	12,80	14,03	14,61	80,46	-30,74
Đức	10,28	-11,51	7,80	88,57	6,24
Hy Lạp	9,25	-4,58	41,19	69,28	-6,79
Bồ Đào Nha	7,82	-23,17	1,28	72,61	30,92
Thổ Nhĩ Kỳ	7,51	-3,52	13,83	59,14	13,69
Ấn Độ	6,97	51,33	16,06	42,18	-0,26
Ba Lan	6,55	-14,42	-2,21	52,44	-6,81
Trung Quốc	4,52	-27,66	52,80	35,32	10,23
Israel	3,35	149,20	179,95	13,28	56,15
Nam Phi	3,23	34,22	-8,59	23,86	-15,45
Chile	3,16	-19,10	21.786,52	11,00	264,02
Hoa Kỳ	3,02	-18,81	38,72	24,45	41,05
Philippines	2,06	-18,45	23,62	14,50	30,65
Thái Lan	1,86	13,48	-34,64	15,55	-22,99
Áo	1,38	91,54	78,29	7,91	-40,26
Brazil	1,13	24,94	-25,97	13,21	18,73
Indonesia	1,09	104,45	105,80	7,41	22,52
Việt Nam	1,05	44,20	140,90	4,34	14,33



Thị trường	Tháng 8/2023			8 tháng năm 2023	
	Giá trị (triệu bảng Anh)	So với tháng trước (%)	So với tháng 8/2022 (%)	Giá trị (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)
Hàn Quốc	1,04	9,49	-8,58	7,79	-24,88
Hungary	1,00	-9,86	-35,27	7,91	26,74

(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

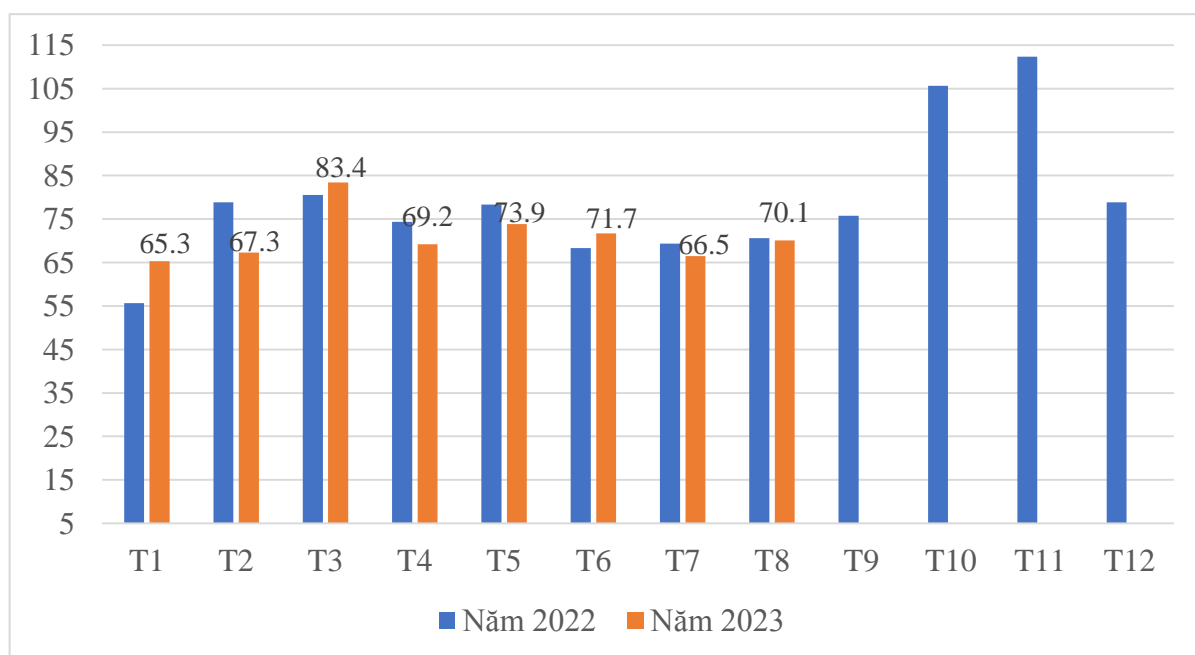
## 2.3. Tình hình xuất khẩu rau quả của Vương quốc Anh

### 2.3.1. Tổng xuất khẩu rau quả

Xuất khẩu hàng rau quả của Vương quốc Anh trong tháng 8/2023 đạt hơn 45 nghìn tấn với trị giá 70,08 triệu bảng Anh, giảm 9,2% về lượng nhưng tăng 5,42% về trị giá so với tháng trước. So với tháng 8/2022, giảm 19,76% về lượng và giảm 0,77% về trị giá. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng xuất khẩu đạt 525 nghìn tấn với trị giá 567,27 triệu bảng Anh, giảm 21,21% về lượng và giảm 1,53% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

### Biểu đồ 7: Giá trị xuất khẩu mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh tới tháng 8/2023

DVT: triệu bảng Anh



(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

+ Chủng loại hàng rau quả xuất khẩu chính trong tháng 8/2023 là HS 2005 (các loại rau khác đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng,...))

chiếm 20,13% trị giá xuất khẩu đạt 14,11 triệu bảng Anh; tiếp đến là HS 0710 (rau, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh) chiếm 8,05% trị giá đạt 5,64 triệu bảng Anh; HS 0701 (khoai tây, tươi hoặc ướp lạnh) chiếm 7,61% trị giá đạt 5,34 triệu bảng Anh; HS 2004 (rau đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng đường và cà chua, nấm,...) chiếm 7,49% trị giá đạt 5,25 triệu bảng Anh; HS 2008 (quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu (không bao gồm,...) chiếm 7,36% trị giá đạt 5,16 triệu bảng Anh; HS 0810 (dâu tây tươi, quả mâm xôi, quả mâm xôi, quả lý chua trắng hoặc đỏ, quả lý gai và các loại trái cây ăn được khác (không bao gồm các loại hạt, chuối,...) chiếm 5,25% trị giá đạt 3,68 triệu bảng Anh;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023, chủng loại hàng rau quả xuất khẩu chính là HS 2005 chiếm 21,25% trị giá xuất khẩu đạt 120,53 triệu bảng Anh; tiếp đến là HS 0713 chiếm 11,58% trị giá đạt 65,69 triệu bảng Anh; HS 0701 chiếm 10,86% trị giá đạt 61,61 triệu bảng Anh; HS 2004 chiếm 6,59% trị giá đạt 37,37 triệu bảng Anh; HS 2008 chiếm 6,38% trị giá đạt 36,18 triệu bảng Anh; HS 0710 chiếm 5,95% trị giá đạt 33,76 triệu bảng Anh;...

Hàng rau quả của Vương quốc Anh xuất khẩu sang Việt Nam trong tháng 8/2023 đạt 7 tấn với trị giá 13,83 nghìn bảng Anh. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng xuất khẩu sang Việt Nam đạt 22,2 tấn với trị giá 101,23 nghìn bảng Anh. Giá trị hàng rau quả xuất khẩu sang Việt Nam chiếm tỷ trọng 0,04% trong tháng 8/2023 và chiếm 0,04% trong 8 tháng năm 2023.

Chủng loại hàng rau quả xuất khẩu chính sang thị trường Việt Nam trong tháng 8/2023 là mã HS 0814 (Vỏ của các loại quả họ cam quýt hoặc dưa, kể cả dưa hấu, tươi, đông lạnh, sấy khô hoặc bảo quản tạm thời trong nước muối, hoặc trong nước với các,...) với trị giá 16,05 nghìn bảng Anh và chiếm 39,03% trị giá trong tháng; tiếp đến là HS 2009 (Nước ép trái cây, bao gồm. hèm nho và nước ép rau quả, chưa lên men, chưa pha thêm rượu, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác) với 8,62 nghìn bảng Anh, tăng 108,16% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,27%; HS 2005 (Các loại rau khác đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng,...) với 5,21 nghìn bảng Anh và chiếm 0,04%.

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 0814 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Việt Nam với trị giá 64,65 nghìn bảng Anh, giảm 7,99% về trị giá

so với cùng kỳ năm trước và chiếm 21,16% trị giá; tiếp đến là HS 2009 với 43,32 nghìn bảng Anh, giảm 67,57% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,17%; HS 2005 với 29,09 nghìn bảng Anh, giảm 21,53% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,02%; HS 2008 với trị giá 28,81 nghìn bảng Anh, tăng 753,24% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,08% trị giá; HS 0712 với 13,96 nghìn bảng Anh và chiếm 0,18%; HS 0802 với 11,85 nghìn bảng Anh và chiếm 0,24%; HS 0813 với 2,16 nghìn bảng Anh và chiếm 0,05%; HS 0910 với 3,21 nghìn bảng Anh, giảm 58,53% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 0,02%.

**Bảng 6: Chủng loại rau quả của Vương quốc Anh xuất khẩu trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng xuất khẩu sang Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
0	* HÀNG RAU QUẢ	70,08	-0,77	567,27	-1,53	0,04	0,03
07	Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được	24,40	12,54	224,02	-5,89		0,01
0701	Khoai tây, tươi hoặc ướp lạnh	5,34	7,17	61,61	15,74		
0702	Cà chua, tươi hoặc ướp lạnh	0,09	-63,62	1,88	-28,09		
0703	Hành, họ, tỏi, tỏi tây và các loại rau họ hành khác, tươi hoặc ướp lạnh	0,50	33,76	4,39	23,41		
0704	Bắp cải, súp lơ, su hào, cải xoăn và các loại cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh	3,10	226,87	9,57	-7,20		
0705	Xà lách "Lactuca sativa" và rau diếp xoăn "Cichorium spp.", tươi hoặc ướp lạnh	1,58	35,56	6,80	185,04		
0706	Cà rốt, củ cải, củ cải đường, salsify, củ cần tây, củ cải và các loại củ ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh	0,96	97,37	8,42	14,83		
0707	Dưa chuột và dưa chuột ri, tươi hoặc ướp lạnh	0,02	-73,06	0,41	74,97		
0708	Rau họ đậu, đã hoặc chưa bóc vỏ, tươi hoặc ướp lạnh	0,16	-4,17	2,39	-61,54		

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng xuất khẩu sang Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
0709	Các loại rau khác, tươi hoặc ướp lạnh (không bao gồm khoai tây, cà chua, rau họ hành, cải bắp ăn được, rau diếp "Lactuca sativa" và rau diếp xoăn,...)	2,57	3,77	17,64	1,35		
0710	Rau, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh	5,64	86,55	33,76	9,28		
0711	Rau được bảo quản tạm thời, ví dụ: bằng khí sulfur dioxide, trong nước muối, trong nước lưu huỳnh hoặc trong các dung dịch bảo quản khác, nhưng không,...	0,11	116,49	1,40	137,58		
0712	Rau khô, nguyên, đã cắt, thái lát, vỡ vụn hoặc ở dạng bột, nhưng chưa chế biến thêm	1,33	99,56	7,84	47,80		0,18
0713	Các loại rau đậu khô, đã bóc vỏ, đã hoặc chưa bỏ vỏ hoặc lạng xẻ	2,72	-60,41	65,69	-29,40		
0714	Rễ và củ của cây sắn, dong riềng, cây salep, atisô Jerusalem, khoai lang và các loại củ và rễ tương tự có hàm lượng tinh bột hoặc inulin cao, tươi,,...	0,30	67,30	2,22	-54,90		
08	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa	10,75	-2,97	66,78	-1,73	0,15	0,12
0801	Dừa, quả hạch Brazil và hạt điều, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc bóc vỏ	0,17	13,31	2,44	-24,68		
0802	Các loại hạt khác, tươi hoặc khô, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc bóc vỏ (trừ dừa, quả hạch Brazil và hạt điều)	0,65	-7,22	4,86	-20,45		
0803	Chuối, bao gồm: chuối, tươi hoặc khô	0,06	-48,52	0,91	16,41		
0804	Quả chà là, quả sung, dứa, bơ, ổi, xoài và măng cụt, tươi hoặc khô	2,99	-18,59	19,23	16,30		
0805	Trái cây có múi, tươi hoặc khô	0,06	-54,26	1,18	-9,12		

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng xuất khẩu sang Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
0806	Nho, tươi hoặc khô	0,33	-28,88	5,17	-0,26		
0807	Dưa, bao gồm. dưa hấu và đu đủ "đu đủ", tươi	0,41	-17,27	3,45	8,16		
0808	Táo, lê và quả mọng qua, tươi	0,33	-45,79	4,11	-21,86		
0809	Mơ, anh đào, đào bao gồm. xuân đào, mận và sloes, tươi	0,57	-55,04	3,16	-11,98		
0810	Dâu tây tươi, quả mâm xôi, quả mâm xôi, quả lý chua trắng hoặc đỏ, quả lý gai và các loại trái cây ăn được khác (không bao gồm các loại hạt, chuối,...)	3,68	63,30	12,78	56,35		
0811	Quả và quả hạch, đã hoặc chưa hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đông lạnh, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác	0,65	-1,29	3,89	-14,16		
0812	Trái cây và quả hạch, được bảo quản tạm thời, ví dụ bằng khí sulfur dioxide, trong nước muối, trong nước lưu huỳnh hoặc trong các dung dịch bảo quản,...	0,18	313,23	0,84	-10,89		
0813	Quả mơ khô, mận khô, táo, đào, lê, đu đủ "đu đủ", me và các loại quả ăn được khác, và hỗn hợp của quả khô và quả ăn được hoặc của các loại hạt ăn,...	0,62	35,51	4,46	-49,02		0,05
0814	Vỏ của các loại quả họ cam quýt hoặc dưa, kể cả dưa hấu, tươi, đông lạnh, sấy khô hoặc bảo quản tạm thời trong nước muối, hoặc trong nước với các,...	0,04	-12,50	0,31	-19,44	39,03	21,16
09	Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị	1,89	-14,05	16,94	4,47		0,02
0904	Hồ tiêu thuộc chi Piper; quả khô hoặc nghiền hoặc nghiền thuộc chi Capsicum hoặc thuộc chi Pimenta	0,52	53,27	3,71	26,09		

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng xuất khẩu sang Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
0910	Gừng, nghệ tây, nghệ "curcuma", cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cà ri và các loại gia vị khác (không bao gồm hạt tiêu thuộc chi Piper, quả thuộc chi,...	1,37	-26,39	13,23	-0,33		0,02
20	Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây	33,04	-7,35	259,53	2,23	0,04	0,04
2001	Rau, quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic	1,36	35,66	10,36	4,99		
2002	Cà chua, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic	0,90	132,66	4,70	21,75		
2003	Nấm và nấm cục, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic	0,09	-77,15	2,37	-18,88		
2004	Rau đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng đường và cà chua, nấm,...	5,25	-27,82	37,37	26,78		
2005	Các loại rau khác đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng,...	14,11	-6,50	120,53	0,05	0,04	0,02
2006	Rau, trái cây, quả hạch, vỏ trái cây và các phần ăn được khác của cây, được bảo quản bằng đường "để ráo, ướp lạnh hoặc kết tinh"	0,21	127,53	1,13	72,12		
2007	Mứt, thạch trái cây, mứt cam, tinh khiết từ quả hoặc quả hạch và bột nhão từ quả hoặc quả hạch, thu được từ quá trình nấu, đã hoặc chưa pha thêm,...	2,73	-9,72	22,08	-18,86		

Mã HS	Mô tả HS	Vương quốc Anh				Tỷ trọng xuất khẩu sang Việt Nam (%)	
		Tháng 8/2023 (triệu bảng Anh)	So với tháng 8/2022 (%)	8 tháng 2023 (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)	Tháng 8/2023	8 tháng 2023
2008	Quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu (không bao,...	5,16	-4,52	36,18	1,91		0,08
2009	Nước ép trái cây, bao gồm. hèm nho và nước ép rau quả, chưa lên men, chưa pha thêm rượu, đã hoặc chưa pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác	3,23	8,06	24,81	3,85	0,27	0,17

(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

### 2.3.2. Thị trường xuất khẩu rau quả:

Tháng 8/2023, mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh xuất khẩu sang hơn 100 thị trường. Trong đó, sang thị trường Ireland là chủ yếu với trị giá gần 14 triệu bảng Anh. Có 5 thị trường có giá trị xuất khẩu hơn 1 triệu bảng Anh là Hà Lan, Pháp, Hoa Kỳ, Các tiểu Vương quốc Ả rập và Bỉ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2023, thị trường Ireland có giá trị xuất khẩu cao nhất với gần 103 triệu bảng Anh. Thị trường Hà Lan, Pháp và Hoa Kỳ đạt trên 12 triệu bảng Anh/thị trường.

**Chi tiết thị trường xuất khẩu một số chủng loại rau thuộc mã HS 20 của Vương quốc Anh như sau:**

Hàng rau quả mã HS 200520 (Khoai tây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic (không bao gồm đông lạnh)) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 3,01 triệu bảng Anh, tăng 18,63% về trị giá so với tháng trước và chiếm 36,62% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với 738,81 nghìn bảng Anh, tăng 50,45% về trị giá so với tháng trước và chiếm 9%; thị trường Hoa Kỳ với 478,07 nghìn bảng Anh, giảm 34,79% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,82%; thị trường Nigeria với 369,67 nghìn bảng Anh, giảm 76,6% về trị giá so với tháng trước và chiếm 4,5%; thị trường Pháp với 351,91 nghìn bảng Anh, tăng 47,68% về trị giá so với tháng trước và chiếm

4,28%; thị trường Hà Lan với 275,79 nghìn bảng Anh, giảm 11,91% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,36%; thị trường Canada với 210,97 nghìn bảng Anh, tăng 42,9% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,57%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200520 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 21,58 triệu bảng Anh, tăng 28,02% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 32,08% trị giá; tiếp đến là thị trường Nigeria với 6,95 triệu bảng Anh, giảm 60,89% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 10,33%; thị trường Hoa Kỳ với 5,5 triệu bảng Anh, tăng 33,26% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 8,18%; thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với 5,31 triệu bảng Anh, tăng 20,89% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 7,9%; thị trường Pháp với 4,28 triệu bảng Anh, tăng 27,21% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 6,36%; thị trường Hà Lan với 2,49 triệu bảng Anh, giảm 24,41% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,71%; thị trường Canada với 1,83 triệu bảng Anh, tăng 53,48% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,72%;...

Hàng rau quả mã HS 200410 (Khoai tây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic, đông lạnh) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 2,3 triệu bảng Anh, tăng 0,95% về trị giá so với tháng trước và chiếm 54,73% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Nam Phi với 739,31 nghìn bảng Anh, tăng 23,18% về trị giá so với tháng trước và chiếm 17,59%; thị trường Pháp với 253,35 nghìn bảng Anh, giảm 13,97% về trị giá so với tháng trước và chiếm 6,03%; thị trường Brazil với 205,79 nghìn bảng Anh, giảm 0% về trị giá so với tháng trước và chiếm 4,9%; thị trường Australia với 145,47 nghìn bảng Anh, giảm 62,31% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,46%; thị trường Hoa Kỳ với 127,85 nghìn bảng Anh, giảm 59,2% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,04%; thị trường Hà Lan với 127,61 nghìn bảng Anh, tăng 0,22% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,04%;...

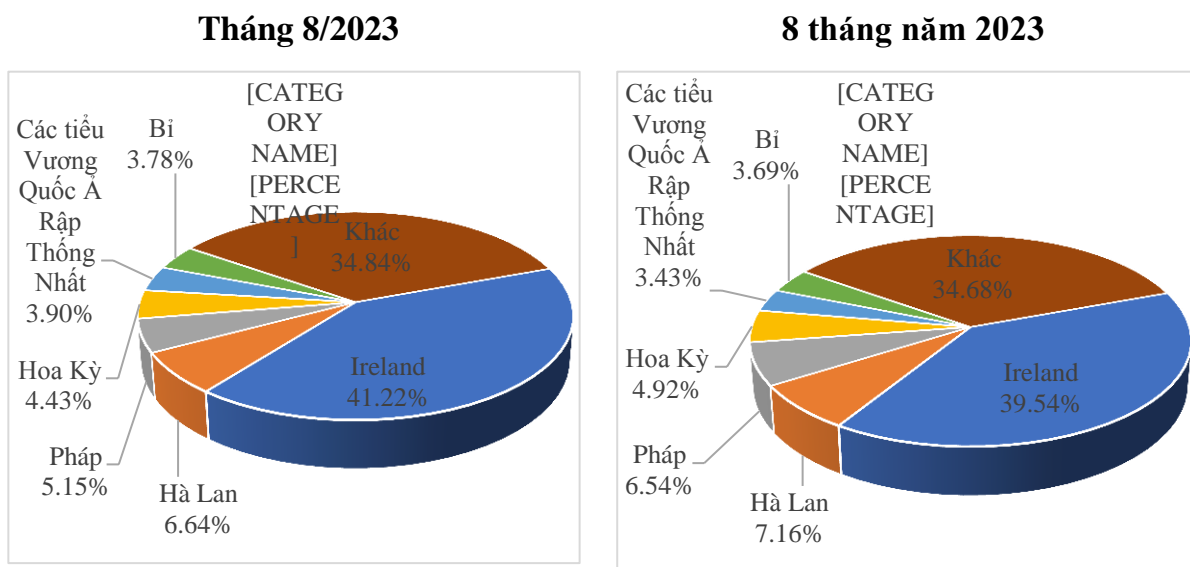
+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200410 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 16,94 triệu bảng Anh, tăng 34,97% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 54,1% trị giá; tiếp đến là thị trường Australia với 3,43 triệu bảng Anh, tăng 3254,88% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 10,96%; thị trường Pháp với 3,4 triệu bảng Anh, tăng 97,69% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 10,85%; thị trường Bỉ với 2,09 triệu bảng Anh, tăng 117,51% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 6,67%; thị trường Hoa Kỳ với 1,55 triệu bảng Anh, tăng 41.417,54% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,96%; thị trường Nam Phi với 1,35 triệu bảng Anh và chiếm



4,31%; thị trường Hà Lan với 0,7 triệu bảng Anh, giảm 33,15% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,23%;... "và chiếm 2,23%;...

**Biểu đồ 8: Tỷ trọng mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh xuất khẩu sang các thị trường tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

(ĐVT % theo giá trị)



(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

Hàng rau quả mã HS 200599 (Rau và hỗn hợp các loại rau, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm, không đông lạnh (không bao gồm bảo quản bằng đường,...)) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 2,13 triệu bảng Anh, giảm 3,83% về trị giá so với tháng trước và chiếm 81,94% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Pháp với 136,34 nghìn bảng Anh, giảm 31,01% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,23%; thị trường Tây Ban Nha với 63,16 nghìn bảng Anh, tăng 52,8% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,42%; thị trường Hà Lan với 51,42 nghìn bảng Anh, tăng 26,23% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,97%; thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với 36,67 nghìn bảng Anh, tăng 899,51% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,41%; thị trường Nhật Bản với 27,55 nghìn bảng Anh, giảm 0% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,06%; thị trường Phần Lan với 22,39 nghìn bảng Anh, giảm 3,61% về trị giá so với tháng trước và chiếm 0,86%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200599 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 18,04 triệu bảng Anh, tăng 25,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 77,44% trị giá; tiếp đến là thị trường Pháp với 1,71 triệu bảng Anh, tăng 1,27% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm

7,36%; thị trường Hà Lan với 570,68 nghìn bảng Anh, giảm 29,49% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,45%; thị trường Phần Lan với 471,4 nghìn bảng Anh, tăng 1144,17% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,02%; thị trường Hoa Kỳ với 335,33 nghìn bảng Anh, tăng 166,58% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,44%; thị trường Tây Ban Nha với 287,27 nghìn bảng Anh, tăng 21,35% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,23%; thị trường Italy với 242,7 nghìn bảng Anh, tăng 125,24% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 1,04%;..."

Hàng rau quả mã HS 200551 (Đậu đã bóc vỏ ""*Vigna spp.*, *Phaseolus spp.*""), đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác trừ bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic (không bao gồm đông lạnh)) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 856,04 nghìn bảng Anh, tăng 47,09% về trị giá so với tháng trước và chiếm 33,42% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Đức với 346,27 nghìn bảng Anh, tăng 186,15% về trị giá so với tháng trước và chiếm 13,52%; thị trường Ghana với 212,21 nghìn bảng Anh, tăng 723,15% về trị giá so với tháng trước và chiếm 8,28%; thị trường Hà Lan với 186,32 nghìn bảng Anh, giảm 61,93% về trị giá so với tháng trước và chiếm 7,27%; thị trường Séc với 180,05 nghìn bảng Anh, tăng 430,43% về trị giá so với tháng trước và chiếm 7,03%; thị trường Kuwait với 149,78 nghìn bảng Anh, tăng 199,45% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,85%; thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với 129,37 nghìn bảng Anh, tăng 39,58% về trị giá so với tháng trước và chiếm 5,05%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200551 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 5,24 triệu bảng Anh, tăng 40,7% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 21,86% trị giá; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 3,79 triệu bảng Anh, giảm 34,28% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 15,83%; thị trường Đức với 2,29 triệu bảng Anh, tăng 8587,64% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 9,56%; thị trường Thổ Nhĩ Kỳ với 1,41 triệu bảng Anh, giảm 4,35% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,89%; thị trường Ba Lan với 1,35 triệu bảng Anh, giảm 30,1% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,62%; thị trường Hoa Kỳ với 1,08 triệu bảng Anh, tăng 48,12% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,5%; thị trường Hồng Kông (Trung Quốc) với 948,48 nghìn bảng Anh, giảm 30,77% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,96%;...

Hàng rau quả mã HS 200897 (Hỗn hợp của quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu,...) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất

sang thị trường Bỉ với trị giá 660,21 nghìn bảng Anh, tăng 46,26% về trị giá so với tháng trước và chiếm 32,43% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 403,58 nghìn bảng Anh, giảm 11,86% về trị giá so với tháng trước và chiếm 19,83%; thị trường Ireland với 232,83 nghìn bảng Anh, tăng 57,6% về trị giá so với tháng trước và chiếm 11,44%; thị trường Italy với 196,76 nghìn bảng Anh, tăng 102,04% về trị giá so với tháng trước và chiếm 9,67%; thị trường Pháp với 76,97 nghìn bảng Anh, tăng 16,26% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,78%; thị trường Hoa Kỳ với 76,72 nghìn bảng Anh, tăng 21,61% về trị giá so với tháng trước và chiếm 3,77%; thị trường Canada với 44,86 nghìn bảng Anh, tăng 40,73% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,2%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200897 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Bỉ với trị giá 3,7 triệu bảng Anh, tăng 254,24% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 26,16% trị giá; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 3,33 triệu bảng Anh, giảm 49,67% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 23,56%; thị trường Ireland với 1,77 triệu bảng Anh, tăng 9,84% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 12,52%; thị trường Pháp với 749,28 nghìn bảng Anh, giảm 31,95% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,3%; thị trường Italy với 637,19 nghìn bảng Anh, tăng 0,76% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,51%; thị trường Iceland với 612,79 nghìn bảng Anh, tăng 57,2% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 4,34%; thị trường Đức với 378,97 nghìn bảng Anh, giảm 19,15% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,68%;...

Hàng rau quả mã HS 200899 (Quả và các bộ phận ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu (không bao gồm chế,...) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 376,59 nghìn bảng Anh, tăng 16,28% về trị giá so với tháng trước và chiếm 24,46% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Pháp với 368,92 nghìn bảng Anh, tăng 21,92% về trị giá so với tháng trước và chiếm 23,96%; thị trường Hà Lan với 272,83 nghìn bảng Anh, tăng 14% về trị giá so với tháng trước và chiếm 17,72%; thị trường Ba Lan với 252,12 nghìn bảng Anh, tăng 176,38% về trị giá so với tháng trước và chiếm 16,37%; thị trường Trung Quốc với 71,3 nghìn bảng Anh, tăng 1187,74% về trị giá so với tháng trước và chiếm 4,63%; thị trường Iceland với 45,88 nghìn bảng Anh, tăng 28,79% về trị giá so với tháng trước và chiếm 2,98%; thị trường Hoa Kỳ với 27,81 nghìn bảng Anh, giảm 76,92% về trị giá so với tháng trước và chiếm 1,81%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200899 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 2,84 triệu bảng Anh, tăng 15,07% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 33,17% trị giá; tiếp đến là thị trường Pháp với 1,9 triệu bảng Anh, giảm 14,67% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 22,19%; thị trường Hà Lan với 1,21 triệu bảng Anh, tăng 39,11% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 14,07%; thị trường Ba Lan với 496,07 nghìn bảng Anh, tăng 161% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 5,79%; thị trường Bỉ với 317,53 nghìn bảng Anh, tăng 115,71% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,7%; thị trường Iceland với 236,9 nghìn bảng Anh, tăng 40,48% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,76%; thị trường Hoa Kỳ với 223,61 nghìn bảng Anh, giảm 34,22% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 2,61%;...

Hàng rau quả mã HS 200190 (Rau, quả, quả hạch và các phần ăn được khác của cây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng giấm hoặc axit axetic (trừ dưa chuột và dưa chuột ri)) trong tháng 8/2023 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 308,37 nghìn bảng Anh, giảm 7,93% về trị giá so với tháng trước và chiếm 24,75% trị giá trong tháng; tiếp đến là thị trường Australia với 242,86 nghìn bảng Anh, tăng 107,89% về trị giá so với tháng trước và chiếm 19,49%; thị trường Hà Lan với 131,98 nghìn bảng Anh, tăng 15,17% về trị giá so với tháng trước và chiếm 10,59%; thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với 120,8 nghìn bảng Anh, tăng 287,9% về trị giá so với tháng trước và chiếm 9,69%; thị trường Hoa Kỳ với 112,42 nghìn bảng Anh, tăng 57,68% về trị giá so với tháng trước và chiếm 9,02%; thị trường Tây Ban Nha với 50,18 nghìn bảng Anh, tăng 76,81% về trị giá so với tháng trước và chiếm 4,03%;...

+ Tính chung 8 tháng năm 2023 mã HS 200190 được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Ireland với trị giá 3,04 triệu bảng Anh, tăng 16,65% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 30,76% trị giá; tiếp đến là thị trường Hà Lan với 1,25 triệu bảng Anh, tăng 31,61% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 12,66%; thị trường Australia với 919,2 nghìn bảng Anh, giảm 14,31% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 9,31%; thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với 828,91 nghìn bảng Anh, tăng 66,17% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 8,4%; thị trường Hoa Kỳ với 813,34 nghìn bảng Anh, giảm 20,49% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 8,24%; thị trường Thụy Điển với 332,47 nghìn bảng Anh, giảm 14,5% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,37%; thị trường Canada với 307,82 nghìn bảng Anh, giảm 19,39% về trị giá so với cùng kỳ năm trước và chiếm 3,12%;...

**Bảng 7: Top 25 thị trường xuất khẩu mã HS 20 (Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây) của Vương quốc Anh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

Thị trường	Tháng 8/2023			8 tháng năm 2023	
	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với tháng trước (%)	So với tháng 8/2022 (%)	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với 8 tháng 2022 (%)
Ireland	13,62	7,9	14,2	102,62	22,5
Hà Lan	2,19	-6,0	-38,0	18,59	-25,4
Pháp	1,70	7,4	-4,2	16,98	11,6
Hoa Kỳ	1,46	-22,2	-15,7	12,76	15,5
Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	1,29	48,5	73,1	8,89	14,9
Bỉ	1,25	-5,2	12,4	9,58	68,5
Đức	0,93	-0,5	24,9	7,92	60,5
Nam Phi	0,85	9,0	860,0	2,04	191,6
Australia	0,72	-62,2	8,6	8,48	72,8
Ba Lan	0,60	-4,9	-3,8	4,99	24,2
Canada	0,55	37,4	-14,4	3,41	-0,9
Italy	0,46	16,2	11,7	3,27	39,0
Hồng Kông (Trung Quốc)	0,40	-43,3	-4,5	4,00	-18,2
Nigeria	0,37	-76,5	-77,5	7,05	-60,7
Brazil	0,35	979,8	-91,2	1,19	-80,7
Ghana	0,35	148,5	854,1	1,32	49,7
Tây Ban Nha	0,31	30,6	53,8	2,71	6,3
Iceland	0,27	-29,3	-0,4	2,29	15,2
Nhật Bản	0,26	-31,0	240,5	1,40	73,9
Bồ Đào Nha	0,26	203,0	117,8	0,87	6,7
Trung Quốc	0,26	-46,2	3,9	2,44	30,2
Séc	0,26	171,5	132,6	0,99	-23,6
Ả Rập Xê Út	0,25	121,2	147,1	1,56	-45,9
Đan Mạch	0,23	19,5	-4,3	1,62	-2,9
Việt Nam	0,01	234,1	-88,5	0,10	-45,9

(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

### 3. DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU RAU QUẢ CỦA VƯƠNG QUỐC ANH

**Bảng 8: Danh sách doanh nghiệp của Vương quốc Anh nhập khẩu rau quả theo mã HS 070190 tháng 8/2023**

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
G A HOBBS AND SONS LTD	14 ELY RD, LT DOWNHAM, ELY, CAMBS,	CB6 2SL
LINWOOD CROPS LTD	2 TRUST COURT, VISION PARK CHIVERS WAY, HISTON, CAMBRIDGE,	CB24 9PW
MAINCROP POTATOES LTD	200 THE WAEN, KNOCKIN, OSWESTRY, SHROPSHIRE,	SY10 8HR
CROWLAND FRESH PRODUCE LTD	3 HUNDREDS ROAD, CROWLAND, PETERBOROUGH,	PE6 0LG
HOBBS POTATOES LIMITED	34 SILVER STREET, WITCHAM, ELY, CAMBRIDGESHIRE,	CB6 2LF
CULLEN ALLEN LTD	8 WANDSWORTH DRIVE, BELFAST,	BT4 2BJ
A. W. POTATOES LTD	89B, CAMBRIDGE ROAD, ELY,	CB7 4HX
ISLE OF ELY PRODUCE LIMITED	AUBREYS YARD, PULLOXHILL ROAD, SILSOE, BEDFORDSHIRE,	MK45 4QT
E PARK AND SONS LTD	BENTWORTH, LEES LANE, NEWTON, ADLINGTON, MACCLESFIELD	SK10 4LL
AGRIPEP UK LTD	BRADFIELD HALL, STEAM MILL ROAD, BRADFIELD, MANNINGTREE,	CO11 2QZ
THREE MUSKETEERS LTD	BUILDING 708, BENTWATERS PARKS, RENDLESHAM, WOODBRIDGE,	IP12 2TW
FENLAND PRODUCE LIMITED	CHURCH HILL FARM, MAIN ROAD, TOFT, BOURNE,	PE10 0JT
THE LITTLE SPUD COMPANY LTD	COLWYN FARM, PERRANWELL STATION, TRURO, CORNWALL,	TR3 7NA
P J LEE & SONS LIMITED	HIGH FLYER HALL, HIGH FLYER COTTAGES, ELY, CAMBRIDGESHIRE,	CB7 4RA
HIGH TREES PACKERS LTD	HIGH TREES, HIGH RODING, DUNMOW, ESSEX,	CM6 1NU
SPALDING POTATOES LIMITED	HORSESHOE ROAD, SPALDING, LINCOLNSHIRE,	PE11 3BE
JOHN LEE (POTATOES) LIMITED	HURST FARM, WEST FEN ROAD, ELY, CAMBS,	CB6 3AQ
SPEARHEAD MARKETING LIMITED	LORDS GROUND, SWAFFHAM PRIOR, CAMBRIDGE,	CB25 0LQ
EAST SUFFOLK PRODUCE LTD	LOW FARM, UFFORD ROAD, BROMESWELL, WOODBRIDGE, SUFFOLK,	IP12 2QB
ALBERT BARTLETT & SONS (AIRDRIE) LTD	NEW MONKLAND, 251 STIRLING ROAD, AIRDIRE,	ML6 7SP
TAYGROW LIMITED	OLD POLICEMANS COTTAGE, REDM, ABERNYTE, PERTH,	PH14 9SZ

(Nguồn: tính toán từ dữ liệu [www.uktradeinfo.com](http://www.uktradeinfo.com))

## **4. CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH HÀNG RAU QUẢ TẠI VƯƠNG QUỐC ANH**

### **4.1. Thông tin cụ thể về sản phẩm theo “Khung Thỏa thuận Windsor” từ ngày 01 tháng 10 năm 2023<sup>1</sup>**

Từ ngày 1 tháng 10 năm 2023, những hàng hóa sau đây nằm trong phạm vi của Chương trình Phong trào Bán lẻ Bắc Ireland (NIRMS) được chuyển sang diện “Luồng Xanh”:

Trái cây, rau quả (bao gồm cả khoai tây đã chế biến), hoa và lá cắt cành (bao gồm cả cây thông Noel và vòng hoa Giáng sinh) thuộc các danh mục sau sẽ tự động đủ điều kiện để di chuyển như một phần của Chương trình Phong trào Bán lẻ Bắc Ireland:

- Tất cả các sản phẩm có nguồn gốc từ Vương quốc Anh
- Tất cả các sản phẩm Bắc Ireland được chế biến tại Vương quốc Anh
- Tất cả các sản phẩm xuất xứ EU
- Các sản phẩm không được quy định bởi cả Anh và EU: Quả dưa, chuối, sầu riêng, dưa và chà là
- Các sản phẩm mà Vương quốc Anh đang áp dụng cùng phương pháp với Liên minh châu Âu để bảo vệ khỏi các loại sâu bệnh tương tự (danh sách các mặt hàng này với mã hàng hóa tương ứng được liệt kê ở cuối bài này):
  - Sản phẩm được thông quan tại các Trạm Kiểm soát Biên giới (BCP) của EU đối với thị trường nội địa EU trước khi chuyển đến Vương quốc Anh, ví dụ: Hàng hóa nếu vận chuyển từ Rotterdam, hoặc từ Maroc qua EU, sẽ được thông quan tại EU trước khi chuyển đến Vương quốc Anh

(Hàng hóa được thông quan tại BCP của EU có thể yêu cầu Giấy chứng nhận xuất khẩu lại để được lưu thông tự do ở Vương quốc Anh và đủ điều kiện hưởng NIRMS, trừ khi hàng hóa được chuyển đến Bắc Ireland qua EU hoặc qua cảnh Vương quốc Anh đến Bắc Ireland).

Đối với tất cả các mặt hàng từ các quốc gia khác trên thế giới KHÔNG được liệt kê dưới đây thì thuộc diện “Luồng Đỏ” và phải tuân theo các yêu cầu OCR (Optical Character Recognition - Nhận dạng ký tự quang học)/sức khỏe

---

<sup>1</sup> <https://freshproduce.org.uk>

thực vật thông thường và cần có Giấy chứng nhận thực vật (nếu điều này được yêu cầu bởi EU). THAY ĐỔI NÀY CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 1 THÁNG 10.

***Mã hàng hóa khác đủ điều kiện áp dụng NIRMS.***

<b>Hàng hóa</b>	<b>Mã CN</b>
Cà chua	0702 00 00
Củ hành	0703 10 19
Hẹ	0703 10 90
Tỏi	0703 20 00
Súp lơ và bông cải xanh	0704 10 10
Đậu Hà Lan	0708 10 00
Đậu	0708 20 00
Măng tây	0709 20 00
Ớt	0709 60 10
Bí ngô/bí/bầu	0709 93 90
Bắp ngọt	0709 99 60
Khoai lang	0714 20 10
Trái bơ	0804 40 00
Quả nho	0806 10 10
Dưa gang	0807 19 00
Dưa hấu	0807 11 00
Quả táo	0808 10 80
Lê	0808 30 90
Dâu tây	0810 10 00
Quả mâm xôi	0810 20 10
Quả mâm xôi và quả loganberry	0810 20 90
Dâu tằm	0810 20 90
Việt quất/nam việt quất	0810 40 30
Gừng	0910 11 00



#### **4.2. Bỏ yêu cầu thông báo trước cho hàng hóa từ Liên minh Châu Âu (EU) có mức độ rủi ro thấp từ ngày 17 tháng 11 năm 2023.<sup>2</sup>**

Mô hình hoạt động Mục tiêu Biên giới (BTOM), thông báo thời gian thực thi mới cho kiểm soát nhập khẩu, đã được công bố vào ngày 29 tháng 8 năm 2023.

Như một phần của việc phân loại rủi ro mới của BTOM, từ ngày 17 tháng 11 năm 2023, doanh nghiệp sẽ không phải thông báo trước trên hệ thống IPAFFS hoặc PEACH đối với hoa quả và rau quả có mức độ rủi ro thấp từ EU.

Nếu hàng hóa có nguồn gốc từ EU hoặc không phải nguồn gốc EU nhưng đã nhập khẩu vào EU và được phân phối tự do trong khu vực này, doanh nghiệp sẽ không cần phải thông báo trước.

Việc đánh giá rủi ro là một quá trình linh hoạt, vì vậy tất cả các hàng hóa đều đang được tiếp tục xem xét. Trái cây và rau quả, bao gồm cả những hàng hóa từ EU, đang được ưu tiên để giải quyết những vấn đề không chắc chắn và đảm bảo rằng chúng nằm trong danh mục phù hợp nhất. Doanh nghiệp sẽ được thông báo trước đầy đủ về bất kỳ thay đổi nào.

---

<sup>2</sup> <https://planthealthportal.defra.gov.uk>